

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 128/2022/HS-ST

Ngày 20-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Xông Bá Nỏ

Ông Lữ Văn Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Tiến Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L V S**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1997 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Ph, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L V X và con bà L Th Th; vợ: V Th Ng, con: Có 02 con; Tiền sự: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 04 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội huyện T D (nay là Cơ sở cai nghiện bắt buộc số III) theo Quyết định số 177/2018/QĐ-TA ngày 02/10/2018; Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện T D ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng theo Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 16/7/2014. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 8 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người chứng kiến:** Anh L V M. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 22 tháng 8 năm 2022, L V S thuê một người đàn ông xe lai chở đến khu vực bản Đ, xã L M, huyện T D với mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, S nói người đàn ông đi xe lai chờ ở bản Đ còn S đi bộ một mình lên đồi để tìm mua ma túy. Tại khu vực đồi bản Đ, S gặp một người đàn ông tên Tuyền. Qua trao đổi, S đã mua của người này 01 gói Heroine và 01 gói hồng phiến với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S cất giấu trong túi quần bên trái rồi đi xuống và nói người đàn ông xe lai chờ mình về nhà. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày ở khu vực bản Ph, thị trấn Th Gi, khi S đang đi bộ một mình về nhà thì bị Tổ công tác Công an thị trấn Th Gi, huyện T D phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên trái của S 01 gói potylen màu trắng bên trong có một lớp vỏ bao thuốc lá chứa chất bột màu trắng và 01 gói potylen màu trắng bên trong chứa các viên nén màu hồng. S khai nhận các chất bị phát hiện trong túi quần là Heroine và hồng phiến S mua về với mục đích sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 1108/ KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 29/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của L V S gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng 0,1 gam (Không thấy một gam).

- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của L V S gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,2 gam (Không thấy hai gam).

Bản Cáo trạng số 129/CT-VKS-TD ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố L V S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: L V S mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vỏ giấy niêm phong cũ.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L V S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào 13 giờ 30 phút ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại bản Ph, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An, L V S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam Heroine và 0,2 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,3 gam nhằm mục đích sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền sự và nhân thân xấu nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân phạm tội của bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L V S do S không biết họ tên, địa chỉ của người này, nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T D, tỉnh Nghệ An không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Xử lý vật chứng: 0,1g Heroine và 0,2g Methamphetamine (đã lấy hết đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo L V S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **L V S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2022.**

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 10.11.2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH bị cáo L V S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 20/12/2022.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND TT Th Gi;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái

